

Ngày 30/09/2025	36,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	20.4%	6.7%

Q3/25	
ROE	10.4%
	+/- YoY ▲ 0.7%

Q3/25			
DT thuần	1,363	QoQ	YoY
		▼ 742	▲ 26.0
		▼ 35.2%	▲ 2.0%
tỷ VNĐ			

9T 2025		
DT thuần	5,067	YoY ▲ 875 ▲ 20.9%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN gộp	523	QoQ	YoY
		▼ 597	▲ 61.0
		▼ 53.3%	▲ 13.2%
tỷ VNĐ			

9T 2025		
LN gộp	2,340	YoY ▲ 623 ▲ 36.3%
tỷ VNĐ		

LN
thuần

Q3/25

435

tỷ VNĐ

QoQ

▼ 520

▼ 54.4%

YoY

▲ 56.0

▲ 14.9%

9T 2025

LN thuần

1,982

YoY

▲ 562

▲ 39.5%

tỷ VNĐ

Q3/25

LN sau thuế

375

tỷ VNĐ

QoQ

▼ 425

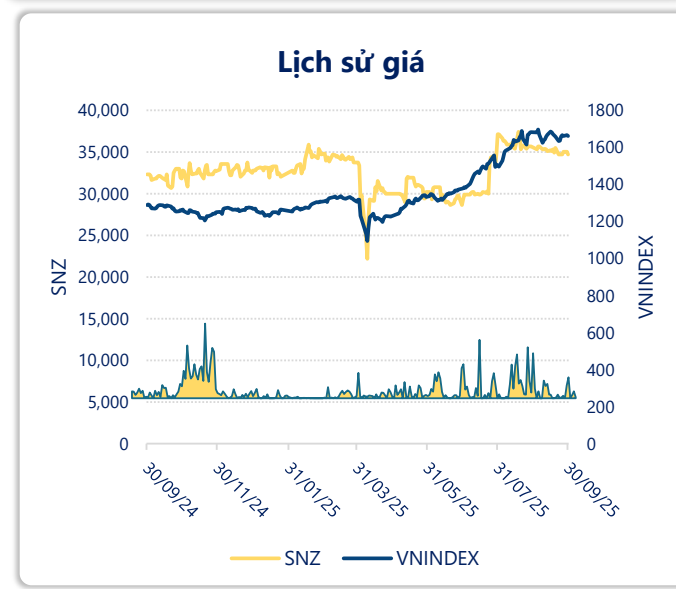
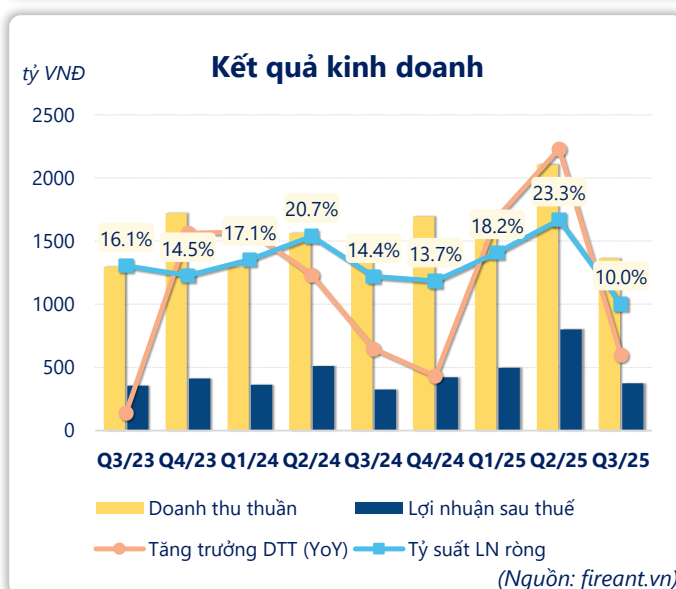
▼ 53.2%

YoY

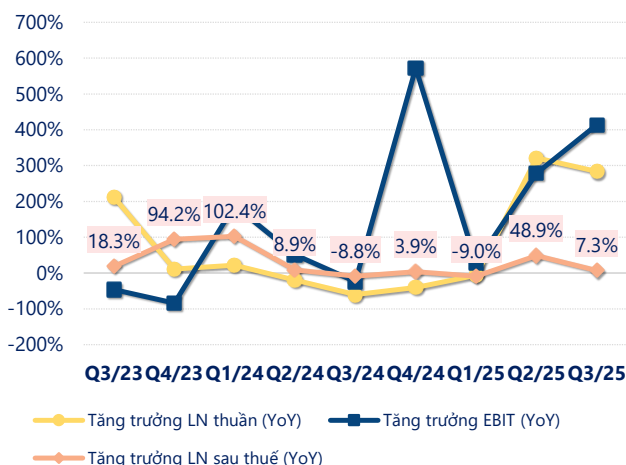
▲ 50.0

▲ 15.3%

9T 2025		
LN sau thuế	1,670	YoY ▲ 472 ▲ 39.4%
tỷ VNĐ		

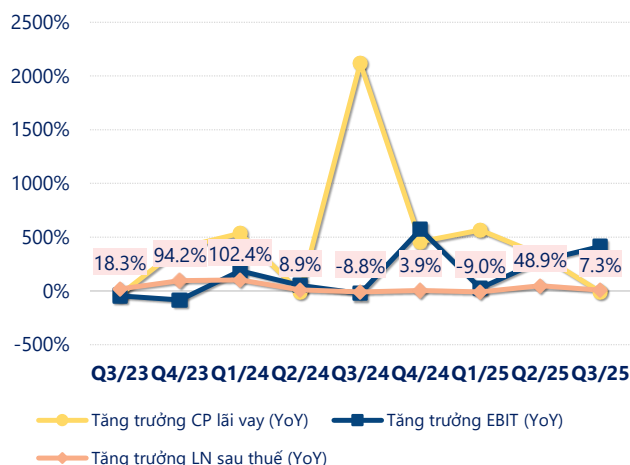


Tăng trưởng lợi nhuận



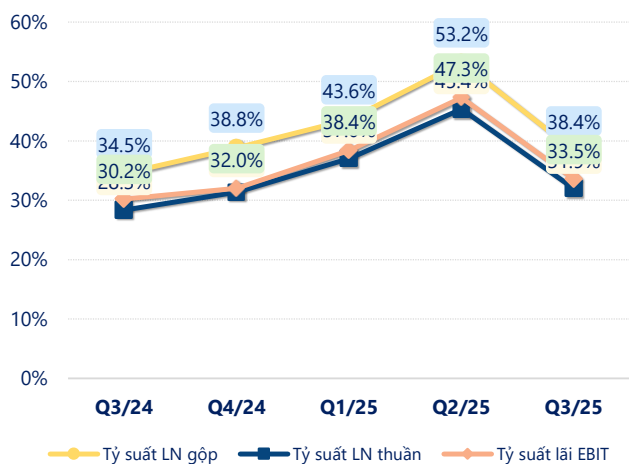
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



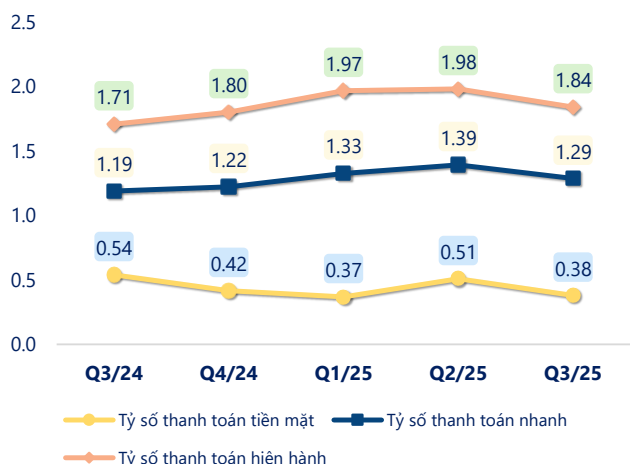
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



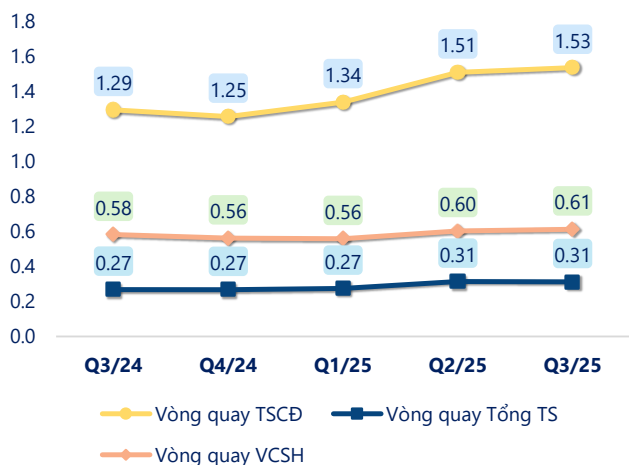
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



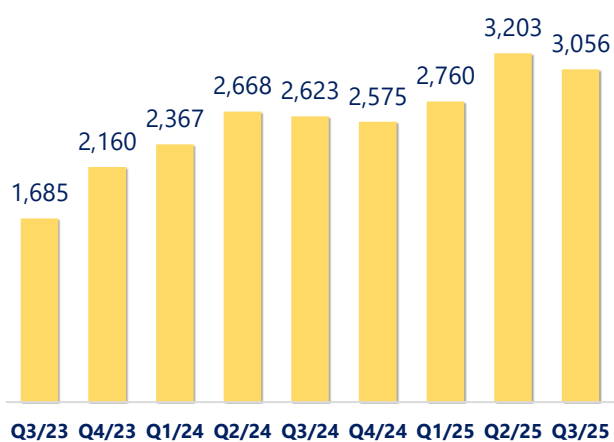
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,363	1,337	2.0%	5,067	4,192	20.9%
Giá vốn hàng bán	840	876	-4.1%	2,727	2,475	10.2%
Lợi nhuận gộp	523	462	13.2%	2,340	1,717	36.3%
Doanh thu HĐTC	34.0	29.6	14.9%	103	134	-23.0%
Chi phí TC	19.6	27.7	-29.2%	111	86.2	29.1%
Chi phí lãi vay	19.5	23.2	-15.9%	61.2	78.7	-22.2%
LN trong công ty LKLD	39.9	43.5	-8.3%	110	56.7	93.9%
Chi phí bán hàng	28.5	24.8	14.9%	90.1	88.0	2.4%
Chi phí QLDN	113	103	10.2%	370	314	18.0%
LN thuần từ HĐKD	435	379	14.9%	1,982	1,420	39.5%
Lợi nhuận khác	2.43	1.71	42.4%	23.0	9.43	143%
LN trước thuế	438	381	14.9%	2,005	1,429	40.2%
Lợi nhuận sau thuế	375	325	15.3%	1,670	1,198	39.4%
LNST của CĐ cty mẹ	137	192	-28.7%	919	737	24.6%

(Nguồn: fireant.vn)

